

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, VĂN HÓA, XÃ HỘI CÁC TỈNH TRUNG DU, MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Đặng Quốc Thành

Học viện Kỹ thuật quân sự

Email: thanhmaitamly@gmail.com

Tóm tắt: Phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta, qua đó góp phần quan trọng thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc với các vùng miền trên cả nước. Tuy nhiên, việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách phát triển về giáo dục, văn hóa, xã hội ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc hiện nay còn không ít vấn đề đang đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu để xuất cho Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách mới, khả thi, căn cơ và sát thực hơn để phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu tích cực, chủ động hội nhập trong nước và quốc tế.

Từ khóa: Các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc; Giáo dục; Văn hóa; Xã hội

Nhận bài: 05/07/2021; **Phản biện:** 09/07/2021; **Duyệt đăng:** 12/07/2021.

Đặt vấn đề

Xét về mặt hành chính, các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc bao gồm 14 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình. Trung tâm vùng là thành phố Thái Nguyên. Đây là vùng lãnh thổ có diện tích lớn nhất nước ta 100.965 km², chiếm khoảng 29,6% diện tích cả nước. Dân số tính đến tháng 11/2019 là 12.912.396 người - chủ yếu là người dân tộc thiểu số.

Xét về vị trí địa lý, các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc có vị trí đặc biệt quan trọng, phía bắc giáp với 3 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc ở phía tây giáp Lào, phía nam giáp Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, phía đông giáp Vịnh Bắc Bộ. Đây là vùng "phên dậu" của Tổ quốc; là cái nôi của dân tộc, cái nôi của cách mạng; là khu vực đảm bảo sinh thái cho khu vực đồng bằng sông Hồng.

Với điều kiện tự nhiên - xã hội đặc thù như vậy, nên các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt trên các mặt của đời sống xã hội, trong đó có nhiều những chủ trương, chính sách về phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội.

1. Một số quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc

Phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng, Nhà nước. Đặc biệt là sau thời kỳ đổi mới,

quan điểm chỉ đạo này được thể hiện thông qua một số nghị quyết, quyết định, kết luận, đề án chủ yếu sau đây:

1.1. **Nghị quyết số 22/NQ-TW (27/11/1989) của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi**

Trên cơ sở đánh giá đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội miền núi; Nghị quyết số 22/NQ-TW (27/11/1989) của Bộ Chính trị đã xác định những chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi nói chung, các tỉnh trung du, miền núi nói riêng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Về phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội Nghị quyết đã chỉ rõ:

* Về giáo dục:

Đổi mới chính sách giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và chế độ đãi ngộ cán bộ. Tăng thêm vốn đầu tư cho việc xây dựng các trường, lớp, đào tạo giáo viên phổ thông, bảo đảm đủ giáo viên và chỗ học cho con em các dân tộc. Tổ chức lại hệ thống trường phổ thông cơ sở, trước hết là ở những xã vùng cao, kể cả các lớp dân lập ở thôn, bản hoặc liên gia đình. Chú ý giải quyết tốt nhu cầu của một số dân tộc về học chữ dân tộc mình xen kẽ với học chữ phổ thông.

Xem xét lại hệ thống giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong Vùng. Đồng thời, có chính sách ưu đãi trong tuyển sinh và học bổng, đặc biệt là đối với con em các dân tộc vùng cao. Thực hiện nguyên tắc ưu tiên đào tạo cán bộ dân tộc, cán bộ công tác ở miền núi, học xong trở về địa phương phục vụ đồng bào các dân tộc.

Mở rộng chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

cán bộ và quản lý các kỹ thuật viên phù hợp với cơ cấu sản xuất và tập quán từng vùng. Khôi phục các lớp dành riêng cho cán bộ miền núi ở trường đảng, trường hành chính, các trường đoàn thể quần chúng ở Trung ương và địa phương, đồng thời có chế độ thỏa đáng đối với học viên các lớp nói trên. Bổ sung chính sách, chế độ đối với cán bộ người dân tộc cũng như người miền xuôi công tác ở địa bàn miền núi, nhất là cán bộ công tác ở vùng cao, vùng hẻo lánh.

** Về văn hóa:*

Tăng mức đầu tư cho hệ thống y tế, bảo đảm cung ứng đủ thuốc thông thường và thuốc phòng chống dịch bệnh. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách khuyến khích thỏa đáng đối với cán bộ y tế, phấn đấu trong một thời gian nhất định có đủ cán bộ y tế ở các bản làng hoặc liên bản. Hệ thống này gắn với các cơ sở Hội chữ thập đỏ Việt Nam nhằm nâng cao khả năng quản lý chăm sóc sức khỏe của nhân dân ở từng bản nhỏ và ở từng cụm dân cư.

** Về xã hội:*

Nhà nước cần có quy định cụ thể để đánh giá, xác nhận và khuyến khích các lương y có uy tín hành nghề và truyền nghề. Khuyến khích mạnh việc chế biến, sử dụng dược liệu địa phương và các phương thuốc gia truyền để phòng bệnh và chữa bệnh.

Có chính sách trợ cấp điều trị tại các bệnh viện trực tiếp cho những cán bộ và nhân dân sinh sống ở vùng cao, vùng thượng, vùng căn cứ cách mạng đang có nhiều khó khăn. Chính sách ưu đãi trong việc cung ứng một số mặt hàng thiết yếu đối với đời sống của nhân dân các dân tộc như muối ăn, dầu thắp sáng, thuốc chữa bệnh, giấy học sinh, dịch vụ văn hóa, văn nghệ...

Tranh thủ và dành phần thích đáng trợ trợ của các nước và các tổ chức quốc tế để đầu tư phát triển y tế, giáo dục và cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng căn cứ. Thực hiện chương trình cấp nước sinh hoạt cho các điểm dân cư ở vùng cao, biên giới và các đồn biên phòng.

1.2. Quyết định số 72-HĐBT (23/3/1990) của Hội đồng Bộ trưởng Về một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Trên cơ sở Nghị quyết số 22/NQ-TW (27/11/1989) của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Quyết định số 72-HĐBT (23-3-1990) của Hội đồng Bộ trưởng đi sâu xác định một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Về phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội, Nghị quyết đề cập một số vấn đề chủ yếu sau:

** Về giáo dục*

Nhà nước dành ưu tiên về vốn đầu tư cho việc xây dựng trường lớp, cung cấp thiết bị trường học, đào tạo

giáo viên, bảo đảm yêu cầu phát triển giáo dục cho con em đồng bào dân tộc.

Bộ Giáo dục có kế hoạch cụ thể tổ chức lại hệ thống trường phổ thông cơ sở ở miền núi. Nhà nước đầu tư vốn xây dựng trường con em dân tộc nội trú và hỗ trợ vốn xây dựng trường xã ở vùng cao, hẻo lánh. Ủy ban nhân dân địa phương tạo điều kiện và vận động đồng bào dân tộc ít người khuyến khích con em mình đi học, phấn đấu phổ cập cấp I cho lứa tuổi thanh, thiếu niên và cán bộ cơ sở theo chương trình phù hợp, củng cố và mở rộng các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực, các trường dạy nghề, các lớp dự bị dành riêng cho học sinh người dân tộc cho phù hợp và có hiệu quả.

Thực hiện chính sách miễn học phí, cho mượn sách giáo khoa đối với học sinh người dân tộc và đối với con em các gia đình miền xuôi lên lập nghiệp tại miền núi mà đời sống có nhiều khó khăn. Ở những nơi có điều kiện thuận lợi, có thể vận dụng hình thức tổ chức các trường "vừa học, vừa làm", trường dân lập.

Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Bộ Y tế có trách nhiệm củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp ở miền núi theo hướng đổi mới nội dung và chương trình cho phù hợp với yêu cầu thực tế và đối tượng học sinh miền núi. Chú ý tuyển sinh người dân tộc theo địa chỉ, học xong trở về địa phương phục vụ.

Ngoài chế độ hiện hành, học sinh các trường đại học và cao đẳng là dân tộc ít người được nhận học bổng gấp 1,5 lần mức quy định chung và được cấp tiền tàu xe về thăm gia đình mỗi năm hai lần, những học sinh người dân tộc học xuất sắc được nhận học bổng gấp 2 lần mức quy định chung.

Ủy ban nhân dân các tỉnh miền núi cùng các trường đào tạo, bồi dưỡng của Trung ương, các viện nghiên cứu mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và trình độ quản lý từng vùng. Học viên các lớp này được trợ cấp học bổng như đối với học sinh của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

** Về văn hóa*

Trước mắt, giúp đỡ các tỉnh, các huyện miền núi kinh phí xây dựng các trạm tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Trung ương. Các địa phương cần có kế hoạch tăng thêm các buổi phát thanh sóng ngắn, nhất là các buổi phát thanh bằng tiếng dân tộc, đồng thời chú trọng cải tiến và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình địa phương cho phù hợp với yêu cầu và truyền thống của đồng bào dân tộc.

Nhà nước sẽ tăng kinh phí cho việc khai thác các hoạt động văn hóa cổ truyền của các dân tộc ít người.

Các tỉnh cần cải tiến để nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức báo địa phương, bản tin để phục vụ có hiệu quả đến từng bản. Các đài địa phương chú trọng việc giới thiệu các cá nhân, hộ gia đình, bản làng về cách làm ăn giỏi, xây dựng nông thôn mới ở trong vùng để đồng bào học tập.

Bộ Văn hóa phối hợp với các tỉnh, huyện miền núi tổ chức sưu tầm, xuất bản các truyện dân gian vùng dân tộc, các truyền thống đấu tranh cách mạng, bảo vệ các di tích lịch sử, di tích cách mạng, xây dựng các phòng hoặc nhà bảo tàng trong địa phương để giáo dục truyền thống cho nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên.

*** Về xã hội**

Bộ Y tế phối hợp với các địa phương miền núi có kế hoạch củng cố, mở rộng mạng lưới y tế cơ sở từ xã đến bản, phát triển phòng khám đa khoa khu vực (liên xã), mở rộng hoạt động các đội y tế lưu động để đưa công tác phòng bệnh, trị bệnh, cung ứng thuốc đến từng bản hoặc cụm dân cư, từng bước tăng cường khả năng của các trung tâm y tế huyện. Tăng thêm thiết bị, phương tiện cần thiết, ưu tiên cung ứng đủ, kịp thời các loại thuốc phòng, chống dịch và các bệnh xã hội, các bệnh thông thường; chú trọng thuốc phòng và điều trị các bệnh bướu cổ, sốt rét, phong... Tiễn thuốc phòng, chống dịch và các bệnh xã hội, tiền giảm giá bán muối trộn i ốt do vốn ngân sách Trung ương cấp, giao cho Bộ Y tế phân bổ và quản lý việc sử dụng cho có hiệu quả.

Bộ Y tế hướng dẫn các địa phương phát hiện, thẩm định, xác nhận các lương y có phương thuốc gia truyền quý giá. Khuyến khích họ và các cán bộ y tế có điều kiện mở các phòng khám và chữa bệnh, cửa hàng bán thuốc. Khuyến khích các cơ sở và cá nhân gây trồng, thu hái và chế biến các dược liệu tại chỗ. Các lương y và cán bộ y tế tổ chức sản xuất, chế biến thuốc từ dược liệu địa phương được miễn thuế từ 3-5 năm.

1.3. Quyết định số 1270/QĐ-TTg (27/07/2011) của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án "bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020"

*** Mục tiêu tổng quát của Đề án:**

- Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm phát triển văn hóa dân tộc, góp phần để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo đảm toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng địa bàn các dân tộc có nguy cơ bị biến dạng văn hóa cao (các dân tộc rất ít người không có điều kiện tự bảo vệ văn hóa của mình; bảo tồn và phát triển

văn hóa các dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới, hải đảo, khu vực tái định cư của các thủy điện). Phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc.

- Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Góp phần giảm dần sự chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các dân tộc, gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc.

- Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, huy động mọi nguồn lực cho bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm: Vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

*** Mục tiêu cụ thể của Đề án:**

- Cơ bản đưa các dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người) ra khỏi tình trạng cần bảo vệ khẩn cấp về văn hóa.

- 70 - 85% số làng, bản, phum, sóc, thôn... có nhà văn hóa tự chủ chương trình hoạt động do chủ thể văn hóa tự thực hiện.

- 60 - 80% cán bộ làm công tác văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số là người của dân tộc mình hoặc của dân tộc anh em sống trên địa bàn đã qua bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn của ngành.

- Mỗi huyện vùng dân tộc thiểu số được hỗ trợ phát triển ít nhất 02 nghề truyền thống, dân ca dân vũ hoặc hoạt động du lịch đặc trưng góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Các giá trị văn hóa đặc trưng của các dân tộc được bảo tồn và phát huy.

- Cơ bản hoàn thành việc bảo tồn khẩn cấp và bước đầu phát huy các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc có số dân dưới 10.000 người.

1.4. Kết luận số 26-KL/TW (02/08/2012) của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 01/7/2004 của Bộ chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi bắc bộ đến năm 2020

- Về giáo dục: Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các địa phương trong vùng, đặc biệt ưu tiên đào tạo cán bộ tại chỗ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ hệ thống chính trị cơ sở. Đầu tư phát triển nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, hoàn thành cơ bản chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo cho một số trường đại học và các cơ sở dạy nghề

3. Kết luận

Tóm lại, trên đây là một số nội dung cơ bản về các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. Nhờ đó đã góp phần thu dẫn khoảng cách phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội của các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc với các vùng miền trên cả nước. Tuy nhiên, còn một số vấn đề đang đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu đề xuất cho Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách mới, khả thi, căn cơ và sát thực hơn về phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu tích cực, chủ động hội nhập trong nước và quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

[1]. Đảng cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 22/NQ-TW (27/11/1989) của Bộ Chính trị Về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi.*

[2]. Đảng cộng sản Việt Nam, *Kết luận số 26-KL/TW (02/08/2012) của Bộ chính trị Về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 01/7/2004 của Bộ chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi bắc bộ đến năm 2020.*

[3]. Hội đồng Bộ trưởng, *Quyết định số 72-HĐBT (23/3/1990) Về một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi.*

[4]. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1379/QĐ-TTg (12/08/2013) Về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh vùng trung du, miền núi phía Bắc và các huyện phía tây tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2013 - 2020.*

[5]. Thủ tướng Chính phủ, *Nghị quyết số 52/NQ-CP (ngày 15 tháng 06 năm 2016) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.*

[6]. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1270/QĐ-TTg (27/07/2011) Phê duyệt Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020.*

Perspectives of the Party and State on the development of education and socio-culture in the Northern midland and mountainous provinces

Dang Quoc Thanh

Military Technology Academy

Email: thanhmaitamly@gmail.com

Abstract: Educational, socio-cultural development in the Northern midland and mountainous provinces of Vietnam has been the guiding perspectives of the Party and State, making an important contribution to narrowing the socio-economic development gap of the northern midland and mountainous provinces with other regions across the country. However, the promulgation and implementation of development policies on the education and socio-culture in the northern midland and mountainous provinces currently have many problems. It is necessary to continue to study and propose to the Party and State to have new, feasible, fundamental and realistic guidelines and policies to develop the education and socio-culture in this region to meet the proactive requirement of domestic and international integration.

Keywords: Northern midland and mountainous provinces, education, socio-culture.